

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 26/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiểu Cần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở ban nhân dân Khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Trương Thanh T, sinh năm 1970, Nơi ĐKKHKT: Khóm 3, Phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trương Văn H, sinh năm 1948 (chết 1982) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1948 (chết 1986); Anh, chị, em ruột: 05 người, kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1985); Bị cáo hiện chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thanh Nh, con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 06/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 14 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014. Bị cáo bị bắt quả tang, đưa vào tạm giữ ngày 30/11/2016 đến ngày 03/12/2016 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1969 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Chị Huỳnh Thanh Nh, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Anh Huỳnh Khắc Tr, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2016, bị cáo Trương Thanh T đang ở nhà trọ Như Ngọc, phòng trọ số 02, dãy 02 bên phải do bà Lưu Thị M, sinh năm 1967, đăng ký kinh doanh tại Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84H1-216.09 đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh V, thuộc Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, thông qua một người đàn ông chạy xe ôm, bị cáo đến gặp một người tên Th (không rõ địa chỉ và lai lịch), mua 02 gói ma túy giá 1.000.000 đồng và 01 cân đồng hồ điện tử, loại 500g x 0,01g giá 200.000 đồng, dùng để phân chia ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô về đến phòng trọ thì vợ của bị cáo lấy xe mô tô chở con tên Trương Huỳnh Nhã Q, sinh năm 2015 gởi cho mẹ của Nh tại ấp Đ, xã T, còn bị cáo ở phòng trọ lấy gói ma túy mà bị cáo mua của Th, phân chia ra thành 05 tép ma túy lớn, 05 tép ma túy nhỏ và lấy 01 tép sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo định tiếp tục phân gói còn lại thì Nh về đến, nên bị cáo cất giấu toàn bộ ma túy dưới nệm giường ngủ và lấy xe mô tô chở Nh đi chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và Nh về phòng trọ, được khoảng 30 phút thì bị cáo kêu Nh đi mua thuốc tây cho bị cáo. Khi Nh vừa đi, Đặng Văn T, sinh năm 1986, ngụ ấp Tr và Lê Hoàng Kh, sinh năm 1987, ngụ ấp Đ, thuộc xã L, huyện T đến phòng trọ của bị cáo. Tại đây, T xin ngủ lại phòng trọ nhưng bị cáo không cho, sau đó T hỏi mua 01 tép ma túy giá 100.000 đồng thì được bị cáo đồng ý. Bị cáo lấy 01 tép ma túy loại lớn phân chia thành 02 tép ma túy nhỏ và bán cho T 01 tép ma túy, sau đó T kêu Kh lấy tiền đưa cho bị cáo (do T đưa tiền cho Kh cất giữ), rồi T lấy 01 ống bơm kim tiêm và một ít ma túy sử dụng, phần còn lại T bỏ vào túi quần cất giữ thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm có:

- Thu giữ của bị cáo Trương Thanh T gồm:

+ 10 (mười) gói nylon, màu trắng được hơ kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu honda, kiểu Vision, màu trắng, biển kiểm soát 84H1-216.09.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Havico, kiểu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84H1-8534.

- + 01 (một) cân đồng hồ điện tử 500g x 0,01g, hiệu Notlegal fortrade
- + 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen xám.
- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại.
- + 01 (một) bình thủy tinh.
- + 08 (tám) ống thủy tinh, màu trắng.
- + 04 (bốn) ống nhựa.
- + 08 (tám) bậc lửa.
- + 01 (một) thanh kim loại, màu trắng.
- + Tiền Việt Nam: 2.180.000 đồng.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh Nh: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO neo 5, màu trắng.

- Thu giữ của Lê Hoàn Kh: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, không nhãn hiệu, màu đen xám đỏ.

-Thu giữ của Đặng Văn T: 01 (một) ống bơm kim tiêm, đã qua sử dụng và 01 (một) gói nylon, màu trắng được hơ kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong các gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 365/KLGD-PC54 ngày 30/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn, màu trắng, bên trong 10 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) có trọng lượng là 2,4161 gam, có Methamphetamine .

+ Mẫu tinh thể rắn, màu trắng, bên trong 01 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) có trọng lượng là 0,0735 gam, có Methamphetamine .

Methamphetamine là chất ma túy rắn trong danh mục II, STT 67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã chứng minh được: Do nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 10 năm 2016 cho đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

1/- Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Đặng Văn T:

+ Lần 1: Vào ngày 28/11/2016 Đặng Văn T một mình đến gặp bị cáo tại nhà trọ Như Ngọc, hỏi mua 01 (một) tép ma túy giá 200.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Sau đó, T đến ấp S, xã P, huyện T cùng với Lê Hoàn Kh sử dụng hết.

+ Lần 2: Là lần bị bắt quả tang.

2/- Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Huỳnh Khắc Tr (Hai Nô), sinh năm 1990, ngụ Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

+ Lần 1: Khoảng tháng 10 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể), bị cáo trực tiếp bán cho Tr 01 tép ma túy giá 300.000 đồng tại nhà trọ Như Ngọc.

+ Lần 2: Khoảng tháng 11 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo trực tiếp cầm 01 chiếc xe mô tô 84H1-8534 của Huỳnh Khắc Tr (do Huỳnh Văn Th, sinh năm 1970, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho Tr mượn làm phương tiện đi lại), bán cho Tr 02 tép ma túy giá 500.000 đồng tại nhà trọ Như Ngọc.

3/- Bị cáo đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Huỳnh Văn T, sinh năm 1995; ngụ Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

+ Lần 1: Khoảng tháng 10 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo trực tiếp bán ma túy cho T 01 tép ma túy giá 300.000 đồng tại nhà trọ Như Ngọc.

+ Lần 2: Khoảng tháng 11 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo trực tiếp bán ma túy cho T 01 tép ma túy giá 300.000 đồng tại nhà trọ Như Ngọc.

4/- Bị cáo đã 01 (một) lần bán ma túy cho Lê Minh T, sinh năm 1984, ngụ Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh: Khoảng tháng 11 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo trực tiếp bán ma túy cho T 01 tép ma túy giá 300.000 đồng tại nhà trọ Như Ngọc.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) Lê Quốc Kh, sinh năm 1987, ngụ ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đến phòng trọ của bị cáo chơi. Tại đây, bị cáo cho Kh 01 tép ma túy và cùng sử dụng chung với bị cáo. Khi Kh sử dụng xong thì Kh đi về và cho con của bị cáo tên Trương Huỳnh Nhã Q số tiền 200.000 đồng.

Nguồn ma túy mà bị cáo có được để sử dụng và bán lại cho Đặng Văn T; Huỳnh Khắc Tr; Huỳnh Văn T và Lê Minh T trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2016 đến khi bị bắt, ngoài lần mua ma túy của Th vào ngày 29/11/2016, bị cáo còn mua 01 lần ma túy của một người tên Ph (không xác định được lai lịch và địa chỉ), cụ thể: Vào tháng 10/2016 bị cáo trực tiếp đến khu vực Chợ đêm thuộc Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long gặp tên Ph mua 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng. Sau đó bị cáo đem về phòng trọ phân ra thành nhiều tép nhỏ, bán cho T 01 lần, 01 tép giá 200.000 đồng; cho Tr 02 lần (01 lần 01 tép và 01 lần 02 tép) giá 800.000 đồng; cho T 01 lần, mỗi lần 01 tép giá 600.000 đồng; cho T 01 lần 01 tép giá 300.000 đồng và cho Lê Quốc Kh 01 tép để sử dụng.

Đối với những người tên Th, Ph là người bán ma túy cho bị cáo T do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Công an không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Riêng Huỳnh Thanh Nh không biết bị cáo và không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có sơ sở xử lý.

Đối với Đặng Văn T, Huỳnh Khắc Tr, Huỳnh Văn T, Lê Hoàn Kh và Lê Minh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 750.000 đồng. Riêng Đặng Văn Toàn bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Lê Quốc Kh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Kh đã bỏ địa phương, không xác định được địa chỉ nên cơ quan Công an chưa ra quyết định xử phạt đối với Lê Quốc Kh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi làm việc được với Kh sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Huỳnh Khắc Tr mượn 01 (một) xe mô tô hiệu havico, kiểu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84H1-8534 của Huỳnh Văn Th đem cầm để mua ma túy sử dụng. Qua điều tra chứng minh, Huỳnh Khắc Tr không có ý thức chiếm đoạt tài sản trên của ông Th nên không có cơ sở xử lý.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô Honda, kiểu Vision, màu trắng, biển kiểm soát 84H1-216.09 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO neo 5, màu trắng cho Huỳnh Thanh Nh; trả cho Lê Hoàn Kh 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, không có nhãn hiệu, màu đen xám đỏ; trả cho Huỳnh Văn Th 01 (một) xe mô tô hiệu havico, kiểu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84H1-8534 theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên tại phần tranh luận, bị cáo cho rằng Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tuyên tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu Vivo là không đúng vì bị cáo không có sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tiểu Cần vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p Khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt:

Trương Thanh T từ 10 đến 12 năm tù.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ của Trương Thanh T gồm:
 - + 10 (mười) gói nylon, màu trắng được hơ kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.
 - + 01 (một) cân đồng hồ điện tử 500g x 0,01g, hiệu Notlegal fortrade.
 - + 01(một) cây kéo bằng kim loại.
 - + 01(một) bình thủy tinh.
 - + 08 (tám) ống thủy tinh, màu trắng.

- + 04 (bốn) ống nhựa.
- + 08 (tám) bậc lửa.
- + 01 (một) thanh kim loại, màu trắng.
- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen xám và 100.000 đồng.
- Tiếp tục quản lý số tiền 2.080.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Buộc Huỳnh Khắc Tr nộp số tiền 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy của Đặng Văn T: 01 (một) ống bơm kim tiêm, đã qua sử dụng và 01 (một) gói nylon, màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/11/2016, bị cáo Trương Thanh T điều khiển xe mô tô 84H1-216.09 đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thuộc Phường 4, thành phố V mua 02 gói ma túy, giá 1.000.000 đồng và 01 cân đồng hồ điện tử, loại 500g x 0,01g giá 200.000 đồng của một người tên Th. Sau đó, bị cáo đem về phòng trọ số 02 dãy 02, bên phải của Nhà trọ Như Ngọc thuộc khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, phân ra thành nhiều tép ma túy và bán cho Đặng Văn T 01 tép giá 100.000 đồng thì bị lượng Công an kiểm tra bắt quả tang; thu giữ của bị cáo 10 gói nylon, màu trắng được hàn kín, bên trong mỗi gói nylon có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,4161 gam; thu giữ của Đặng Văn T 01 gói nylon, màu trắng, được hàn kín, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0735gam.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Đặng Văn T 01 lần, 01 tép ma túy giá 200.000 đồng; cho Huỳnh Khắc Tr 02 lần (01 lần 01 tép ma túy; 01 lần 02 tép ma túy), giá 800.000 đồng; cho Huỳnh Văn T 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy, giá 600.000 đồng và bán cho Lê Minh T 01 lần, 01 tép ma túy giá 300.000 đồng.

Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 14 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù tháng 01 năm 2014, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện hút và bán nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cho nên cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trương Thanh T ra trước Tòa về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, nhưng vì háms lợi và với ý thức coi thường pháp luật đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Hành vi hút, mua bán trái phép các chất ma túy của bị cáo không những đã gây thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, nhân cách cho bản thân của bị cáo, những người nghiện ma túy và cho cộng đồng xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tác hại của ma túy còn làm cho người bị nghiện bị rối loạn hành vi, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, mại dâm..., tệ hại hơn là gây lây nhiễm HIV, một căn bệnh thế kỷ dẫn đến chết người, mà cả thế giới đang nỗ lực ngăn ngừa nhưng vẫn chưa có vắc xin phòng chống hữu hiệu. Đặc biệt, hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần, nạn ma túy tuy mới phát sinh nhưng đã xảy ra ngày càng nhiều, với tính chất và mức độ rất nguy hiểm.

Từ những cơ sở đó, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe đối với cho bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có người anh ruột là liệt sĩ, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần trách nhiệm hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Đặng Văn T, anh Huỳnh Khắc Tr, Huỳnh Văn T và Lê Minh T mua ma túy để sử dụng đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong và không cấu thành tội phạm nên không xem xét. Qua vụ án này, Hội đồng xét xử cũng phê phán hành vi sử dụng ma túy của các đối tượng sử dụng ma túy cần phải biết rằng: Nghiện ma túy là tự hủy hoại cuộc đời mình, gây đau khổ cho người thân mà còn là gánh nặng cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị các đối tượng phải biết tự khắc phục, sửa chữa bản thân mình để trở thành những công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Đối với số tiền mà Tr cầm xe của anh Th

để mua ma túy của bị cáo T còn nợ chưa trả cho bị cáo T là 500.000 đồng, đây là vật chứng của vụ án, cần buộc Huỳnh Khắc Tr nộp lại để tịch thu sung công quỹ. Đối với chiếc điện thoại hiệu Vivo của bị cáo bị Cơ quan điều tra thu giữ, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, phát mãi sung công quỹ là có căn cứ vì: Tại bút lục (101), bị cáo khai có dùng vào việc liên lạc khi mua bán ma túy. Đối với số tiền 2.180.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trong đó có 100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T là vật chứng cần tịch thu sung quỹ nhà nước, đối với số tiền còn lại 2.080.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về án phí: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Trương Thanh T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/11/2016.

- Phạt bị cáo Trương Thanh T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ của Trương Thanh T gồm:

+ 10 (mười) gói nylon, màu trắng được hơ kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, ở thể rắn là ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau khi giám định là 1,9035 gram.

+ 01 (một) cân đồng hồ điện tử 500g x 0,01g, hiệu Notlegal fortrade

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

+ 01 (một) bình thủy tinh.

+ 08 (tám) ống thủy tinh, màu trắng.

+ 04 (bốn) ống nhựa.

+ 08 (tám) bậc lửa.

+ 01 (một) thanh kim loại, màu trắng.

- Tịch thu, phát mãi sung công quỹ: 01(một) điện thoại di động, hiệu Vivo màu đen, xám và 100.000 đồng.

- Tiếp tục quản lý số tiền 2.080.000 đồng của Trương Thanh T để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy của Đặng Văn T: 01 (một) ống bơm kim tiêm, đã qua sử dụng và 01 (một) gói nylon, màu trắng được hơ kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, ở thể rắn là ma túy đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau khi giám định là 0,0445 gram.

- Buộc Huỳnh Khắc Tr nộp 500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú, để được xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phạm Văn Long